

BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ DI CHUYỂN MỘ (PHƯƠNG ÁN TẠM TÍNH ĐỢT 3)

Dự án Nâng cấp đoạn Km18-Km80 Quốc lộ 4B, huyện Đình Lập (phạm vi xã Đình Lập, Châu Sơn, Bắc Lãng)

(Kèm theo Quyết định số: 1354/QĐ-UBND, ngày 18 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đình Lập)

3

(ĐVT: Đồng)

Số TT	Họ và tên hộ gia đình, cá nhân	Địa chỉ thường trú	Bồi thường về mộ	Hỗ trợ di chuyển	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú
A	B	C	1	2	3 =(1+2)	D
	Tổng cộng		102.022.000	96.200.000	198.222.000	
I	Xã Châu Sơn		51.222.000	47.200.000	98.422.000	
1	UBND xã Châu Sơn	Thôn Háng Ý, xã Châu Sơn	15.240.000	12.900.000	28.140.000	
2	Hộ ông Vi Văn hòa	Thôn Nà Nát, xã Châu Sơn	5.080.000	4.900.000	9.980.000	
3	Hộ ông Vi Văn Toàn	Thôn Háng Ý, xã Châu Sơn	5.080.000	4.900.000	9.980.000	
4	Hộ bà Chu Thị Sơn	Thôn Háng Ý, xã Châu Sơn	5.080.000	4.900.000	9.980.000	
5	Hộ bà Hoàng Thị Dung	Thôn Khe Cù, xã Châu Sơn	5.080.000	4.900.000	9.980.000	
6	Hộ ông Ôn Văn Ninh	Thôn Khe Cù, xã Châu Sơn	5.502.000	4.900.000	10.402.000	
7	Hộ bà Hà Thị Hải	Thôn Nà Van, xã Châu Sơn	10.160.000	9.800.000	19.960.000	
II	Xã Bắc Lãng		20.320.000	19.600.000	39.920.000	
8	Hộ ông Hoàng Văn Lương	Thôn Nà Pèo, xã Bắc Lãng	5.080.000	4.900.000	9.980.000	
9	Hộ ông Mã Văn Chung	Thôn Bản Hả, xã Bắc Lãng	5.080.000	4.900.000	9.980.000	
10	UBND xã Bắc Lãng	Thôn Nà Pèo, xã Bắc Lãng	10.160.000	9.800.000	19.960.000	
III	Xã Đình Lập		30.480.000	29.400.000	59.880.000	
11	Hộ ông Hoàng Văn Sang	Thôn Còn Sung, xã Đình Lập	5.080.000	4.900.000	9.980.000	
12	Hộ ông Lê Văn Chiến	Thôn Còn Sung, xã Đình Lập	15.240.000	14.700.000	29.940.000	
13	Hộ bà Ngô Thị Hải	Khu Chộc Vằng, thị trấn Lộc Bình	5.080.000	4.900.000	9.980.000	
14	Hộ ông Hoàng Văn Tàn	Thôn Còn Sung, xã Đình Lập	5.080.000	4.900.000	9.980.000	

BIỂU TÍNH TOÁN BỒI THƯỜNG VỀ MỘ**Dự án Nâng cấp đoạn Km18-Km80 Quốc lộ 4B, huyện Đình Lập (phạm vi xã Đình Lập, Châu Sơn, Bắc Lãng)***(Kèm theo Quyết định số: 1354/QĐ-UBND, ngày 18 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đình Lập)**(ĐVT: Đồng)*

Số TT	Họ và tên hộ gia đình, cá nhân	Phân loại nhà cửa, vật kiến trúc bị thiệt hại	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
A	B	C	1	2	3	4=(2*3)	D
Tổng cộng				20,0		102.022.000	
I	Xã Châu Sơn					51.222.000	
1	UBND xã Châu Sơn					15.240.000	
1.1	Mộ chưa rõ tên của hộ người dân tộc Dao	Mộ đất thời gian >1 năm	mộ	2,0	5.080.000	10.160.000	
1.2	Mộ vắng chủ	Mộ đất thời gian >1 năm	mộ	1,0	5.080.000	5.080.000	
2	Hộ ông Vi Văn hòa						
		Mộ đất thời gian >1 năm	mộ	1,0	5.080.000	5.080.000	
3	Hộ ông Vi Văn Toàn						
		Mộ đất thời gian >1 năm	mộ	1,0	5.080.000	5.080.000	
4	Hộ bà Chu Thị Sơn						
		Mộ đất thời gian >1 năm	mộ	1,0	5.080.000	5.080.000	
5	Hộ bà Hoàng Thị Dung						
		Mộ đất thời gian >1 năm	mộ	1,0	5.080.000	5.080.000	
6	Hộ ông Ôn Văn Ninh						
		Mộ xây không ốp, lát	mộ	1,0	5.502.000	5.502.000	
7	Hộ bà Hà Thị Hải						
		Mộ đất thời gian >1 năm	mộ	2,0	5.080.000	10.160.000	
II	Xã Bắc Lãng					20.320.000	
8	Hộ ông Hoàng Văn Lương						
		Mộ đất thời gian >1 năm	mộ	1,0	5.080.000	5.080.000	
9	Hộ ông Mã Văn Chung						
		Mộ đất thời gian >1 năm	mộ	1,0	5.080.000	5.080.000	

Số TT	Họ và tên hộ gia đình, cá nhân	Phân loại nhà cửa, vật kiến trúc bị thiệt hại	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
A	B	C	1	2	3	4=(2*3)	D
10	UBND xã Bắc Lãng <i>Hộ gia đình ở thôn Nà Tứ, xã Hà Lâu, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh</i>	Mộ đất thời gian >1 năm	mộ	2,0	5.080.000	10.160.000	
III	Xã Đình Lập					30.480.000	
11	Hộ ông Hoàng Văn Sang	Mộ đất thời gian >1 năm	mộ	1,0	5.080.000	5.080.000	
12	Hộ ông Lê Văn Chiến	Mộ đất thời gian >1 năm	mộ	3,0	5.080.000	15.240.000	
13	Hộ bà Ngô Thị Hải	Mộ đất thời gian >1 năm	mộ	1,0	5.080.000	5.080.000	
14	Hộ ông Hoàng Văn Tần	Mộ đất thời gian >1 năm	mộ	1,0	5.080.000	5.080.000	

BIỂU TÍNH TOÁN CHI PHÍ HỖ TRỢ DI CHUYỂN MỘ**Dự án Nâng cấp đoạn Km18-Km80 Quốc lộ 4B, huyện Đình Lập (phạm vi xã Đình Lập, Châu Sơn, Bắc Lãng)***(Kèm theo Quyết định số: 1354/QĐ-UBND, ngày 18 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đình Lập)**(ĐVT: Đồng)*

Số TT	Họ và tên hộ gia đình, cá nhân	Phân loại nhà cửa, vật kiến trúc bị thiệt hại	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
A	B	C	1	2	3	4=(2*3)	D
	Tổng cộng			20,0		96.200.000	
I	Xã Châu Sơn					47.200.000	
1	UBND xã Châu Sơn					12.900.000	
1.1	Mộ chưa rõ tên của hộ người dân tộc Dao	Di chuyển mộ: Chưa cải táng	mộ	2,0	4.900.000	9.800.000	
1.2	Mộ vắng chủ	Di chuyển mộ: Đã cải táng	mộ	1,0	3.100.000	3.100.000	
2	Hộ ông Vi Văn hòa						
		Di chuyển mộ: Chưa cải táng	mộ	1,0	4.900.000	4.900.000	
3	Hộ ông Vi Văn Toàn						
		Di chuyển mộ: Chưa cải táng	mộ	1,0	4.900.000	4.900.000	
4	Hộ bà Chu Thị Sơn						
		Di chuyển mộ: Chưa cải táng	mộ	1,0	4.900.000	4.900.000	
5	Hộ bà Hoàng Thị Dung						
		Di chuyển mộ: Chưa cải táng	mộ	1,0	4.900.000	4.900.000	
6	Hộ ông Ôn Văn Ninh						
		Di chuyển mộ: Chưa cải táng	mộ	1,0	4.900.000	4.900.000	
7	Hộ bà Hà Thị Hải						
		Di chuyển mộ: Chưa cải táng	mộ	2,0	4.900.000	9.800.000	
II	Xã Bắc Lãng					19.600.000	
8	Hộ ông Hoàng Văn Lương						
		Di chuyển mộ: Chưa cải táng	mộ	1,0	4.900.000	4.900.000	
9	Hộ ông Mã Văn Chung						

Số TT	Họ và tên hộ gia đình, cá nhân	Phân loại nhà cửa, vật kiến trúc bị thiệt hại	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
A	B	C	1	2	3	4=(2*3)	D
		Di chuyển mộ: Chưa cải táng	mộ	1,0	4.900.000	4.900.000	
10	UBND xã Bắc Lãng						
	<i>Hộ gia đình ở thôn Nà Túr, xã Hà Lâu, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh</i>	Di chuyển mộ: Chưa cải táng	mộ	2,0	4.900.000	9.800.000	
III	Xã Đình Lập					29.400.000	
11	Hộ ông Hoàng Văn Sang						
		Di chuyển mộ: Chưa cải táng	mộ	1,0	4.900.000	4.900.000	
12	Hộ ông Lê Văn Chiến						
		Di chuyển mộ: Chưa cải táng	mộ	3,0	4.900.000	14.700.000	
13	Hộ bà Ngô Thị Hải						
		Di chuyển mộ: Chưa cải táng	mộ	1,0	4.900.000	4.900.000	
14	Hộ ông Hoàng Văn Tần						
		Di chuyển mộ: Chưa cải táng	mộ	1,0	4.900.000	4.900.000	